

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Lạng Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng Đức, Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Phụ trách HĐQT.

Địa chỉ: số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Công, Phó Giám đốc Chi nhánh
Ngân hàng NN&PTNT huyện Lạng Giang, Bắc Giang

Địa chỉ: số 36, đường Trần Cao, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Lê Thái T, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn 15, xã H Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Kim H, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn 15, xã H Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số nợ gốc và lãi xuất:**

- Vợ chồng anh Lê Thái T, chị Lê Kim H có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 28/02/2020 là 400.102.000 đồng, trong đó: số tiền gốc 370.000.000đ, tiền lãi 30.102.000đ (tính đến ngày 28/02/2020) và trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/02/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận trong 02 Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201602758/HĐTD ngày 12/8/2016; Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201701041/HĐTD ngày 14/3/2017;

Thời gian thanh toán: Vợ chồng anh T, chị H phải thanh toán trả hết số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực đến trước ngày 31/3/2020.

+ Trường hợp đến ngày 31/3/2020 mà vợ chồng anh T, chị H không thanh toán trả hết số tiền còn nợ thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 3830 ngày 12/8/2016 gồm: Diện tích đất ở 54 m² tại thửa số 02, tờ bản đồ số 33 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số W 070070 ngày 16/10/2002 mang tên hộ bà Vũ Thị Thanh Tỉnh địa chỉ: thôn 15, H Lạc, Lạng Giang, Bắc Giang (được chỉnh lý tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/5/2016 tặng cho ông Lê Thái T, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn 15, H Lạc, Lạng Giang, Bắc Giang) và tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà ở cấp II.A, diện tích sử dụng 170 m², diện tích xây dựng 180 m² để đảm bảo cho khoản tiền còn nợ của vợ chồng anh T, chị H. Hình thức xử lý tài sản thế chấp là theo hợp đồng thế chấp số 3830 ngày 12/8/2016 hoặc theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201602758/HĐTD ngày 12/8/2016 và Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201701041/HĐTD ngày 14/3/2017 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng anh Lê Thái T, chị Lê Kim H phải trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

* Về án phí: Vợ chồng anh Lê Thái T, chị Lê Kim H chịu cả 10.002.000 đồng (Mười triệu không trăm linh hai nghìn đồng) án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm.

Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số tiền 9.626.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002068 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sang